

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng)

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Tổng	Chi tiết đơn vị sử dụng NSNN			
		Sở GTVT Mã ĐVSDNS: 1035834	Văn Phòng Sở Mã ĐVSDNS: 1035835	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Mã ĐVSDNS: 1126521	Thanh tra Sở Mã ĐVSDNS: 1006538
I. Thu chi ngân sách về phí, lệ phí,...					
1. Tổng thu phí, lệ phí,....	8,645,000,000		4,850,000,000	3,795,000,000	-
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	720,000,000		720,000,000		
- Phí sát hạch lái xe mô tô không	108,000,000		108,000,000		
- Phí sát hạch lái xe ô tô	1,620,000,000		1,620,000,000		
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	200,000,000		200,000,000		
- Lệ phí cấp giấy phép lái xe	2,187,000,000		2,187,000,000		
- Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy	15,000,000		15,000,000		
- Phí kiểm định xe	2,680,000,000			2,680,000,000	
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng	820,000,000			820,000,000	
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung	295,000,000			295,000,000	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí,..... được để lại	5,102,200,000		2,419,200,000	2,683,000,000	-
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	576,000,000		576,000,000		
- Phí sát hạch lái xe mô tô không	43,200,000		43,200,000		
- Phí sát hạch lái xe ô tô	1,620,000,000		1,620,000,000		
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	180,000,000		180,000,000		
- Phí kiểm định xe	2,412,000,000			2,412,000,000	
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm	-			-	
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung ương, được trích để lại 1,2%)	271,000,000			271,000,000	
	-				
3. Số phí, lệ phí... nộp NSNN	3,542,800,000		2,430,800,000	1,112,000,000	-
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	144,000,000		144,000,000		
- Phí sát hạch lái xe mô tô không	64,800,000		64,800,000		
- Lệ phí cấp giấy phép lái xe	2,187,000,000		2,187,000,000		
- Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy	15,000,000		15,000,000		
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	20,000,000		20,000,000		
- Phí kiểm định xe	268,000,000			268,000,000	
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm	820,000,000			820,000,000	
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung ương, được trích để lại 1,2%)	24,000,000			24,000,000	
II. Dự toán chi NSNN	19,604,000,000	9,705,000,000	6,157,135,000	160,000,000	3,581,865,000
A. Chi thường xuyên	19,604,000,000	9,705,000,000	6,157,135,000	160,000,000	3,581,865,000
1. Chi quản lý nhà nước	9,739,000,000		6,157,135,000	-	3,581,865,000
Loại 340 Khoản 341	9,739,000,000		6,157,135,000	-	3,581,865,000
- Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	7,130,000,000	-	3,690,135,000	-	3,439,865,000
+ Lương và các khoản mang tính chất lương	6,025,520,000		3,181,455,000		2,844,065,000

Nội dung	Tổng	Chi tiết đơn vị sử dụng NSNN			
		Sở GTVT Mã ĐVSDNS: 1035834	Văn Phòng Sở Mã ĐVSDNS: 1035835	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Mã ĐVSDNS: 1126521	Thanh tra Sở Mã ĐVSDNS: 1006538
+ Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	1,104,480,000		508,680,000		595,800,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	2,609,000,000	-	2,467,000,000	-	142,000,000
Chi phí mua phôi, mực... giấy phép	1,200,000,000		1,200,000,000		
Số hóa hạ tầng giao thông (hạ tầng	840,000,000		840,000,000		
Chi thẩm định xây dựng VBQPPL	40,000,000		40,000,000		
Kinh phí chỉnh lý tài liệu	287,000,000		287,000,000		
Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Mã CTMTQG 00521)	100,000,000		100,000,000		
Hỗ trợ trang phục thanh tra	92,000,000		-		92,000,000
Hỗ trợ mua trang thiết bị phục vụ	50,000,000				50,000,000
3. Chi sự nghiệp kinh tế	9,865,000,000	9,705,000,000	-	160,000,000	-
Loại 280 Khoản 297	9,865,000,000	9,705,000,000	-	160,000,000	-
- Kinh phí thực hiện tự chủ - Nguồn 13 (Chi hoạt động: Vật tư văn phòng ... phục vụ cho công tác cấp giấy chứng nhận đăng kiểm xe cơ giới)	160,000,000			160,000,000	
Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên (Chương 421; Loại 280; Khoản 292-nguồn 12)	9,705,000,000	9,705,000,000			
KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch	Kho bạc Nhà nước Cao Bằng				
(Mã số KBNN)	2361				

Ghi chú: Nguồn chi tiền lương, chi hoạt động giảm trừ từ dự toán thu 2023: 691.200.000 đồng

Trong đó:

+ Giảm trừ từ nguồn thu dự toán (40% CCTL): 276.480.000 đồng

+ Nguồn thu để lại chi hoạt động: 414.720.000 đồng

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên (Chương 421; Loại 280; Khoản 292)	9,705,000,000
Chi sự nghiệp kinh tế (Nguồn 12)	9,705,000,000
Đường tỉnh 202, Ca Thành - Lũng Pán - Phan Thanh, Km0-Km49	1,715,000,000
Đường tỉnh 202, nhánh Lũng Pán - Bản Riễn, Km0-Km15	525,000,000
Đường tỉnh 204, Nặm Thoong - thị trấn Thông Nông, Km0-Km27	945,000,000
Đường tỉnh 205 (Quảng Uyên - Cách Linh - Tà Lùng), Km0-Km28+300	885,500,000
Đường tỉnh 206, thị trấn Quảng Uyên - thị trấn Trùng Khánh, Km0-Km22+500	787,500,000
Đường tỉnh 207, ngã ba Tà Phầy, Quảng Uyên - Hạ Lang, Km0-Km31	1,085,000,000
Đường tỉnh 207 (Tránh đèo Khau Mòn), Km15+100 - Km22+200	248,500,000
Đường tỉnh 209, Tân An (TP Cao Bằng) - Quang Trọng, Km0-Km32	1,190,000,000
Đường tỉnh 209A, Km34 TL209 - Cổng trời Quang Trọng, Km0-Km12	420,000,000
Đường tỉnh 212, ngã ba Pác Bó - Nà Bản, Km0-Km32	1,120,000,000
Đường tỉnh 216, thị trấn Nước Hai - thị trấn Thông Nông, Km0-Km22+400	783,500,000
Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1035834
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	2361

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng)

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị dự toán cấp I:

Mã số đơn vị SDNS: 1035834

Đơn vị trực thuộc: Văn Phòng Sở

Mã số đơn vị SDNS: 1035835

Mã KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số tiền
I. Thu chi ngân sách về phí, lệ phí,...	
1. Tổng thu phí, lệ phí,....	4,850,000,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	720,000,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô không gắn chíp	108,000,000
- Phí sát hạch lái xe ô tô	1,620,000,000
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	200,000,000
- Lệ phí cấp giấy phép lái xe	2,187,000,000
- Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	15,000,000
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí,..... được để lại	2,419,200,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	576,000,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô không gắn chíp	43,200,000
- Phí sát hạch lái xe ô tô	1,620,000,000
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	180,000,000
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	2,430,800,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô gắn chíp	144,000,000
- Phí sát hạch lái xe mô tô không gắn chíp	64,800,000
- Lệ phí cấp giấy phép lái xe	2,187,000,000
- Lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	15,000,000
- Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	20,000,000
II. Dự toán chi NSNN	6,157,135,000
A. Chi thường xuyên	6,157,135,000
1. Chi quản lý nhà nước	6,157,135,000
Loại 340 Khoản 341	6,157,135,000
- Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	3,690,135,000
+ Lương và các khoản mang tính chất lương	3,181,455,000
+ Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	508,680,000

- Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	2,367,000,000
Chi phí mua phôi, mực... giấy phép lái xe	1,200,000,000
Số hóa hạ tầng giao thông (hạ tầng nổi và hạ tầng ngầm) trên bản đồ số GIS, chia sẻ cho các cơ quan có liên quan khai thác sử dụng phục vụ công tác xây dựng, bảo trì, quản lý quy hoạch giao thông	840,000,000
Chi thẩm định xây dựng VBQPPL	40,000,000
Kinh phí chỉnh lý tài liệu	287,000,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	100,000,000
Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Mã CTMTQG 00521)	100,000,000

Ghi chú: Nguồn chi tiền lương, chi hoạt động giảm trừ từ dự toán thu 2023: 691.200.000 đồng

Trong đó:

+ Giảm trừ từ nguồn thu dự toán (40% CCTL): 276.480.000 đồng

+ Nguồn thu để lại chi hoạt động: 414.720.000 đồng

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng)

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị dự toán cấp I:

Mã số đơn vị SDNS: 1035834

Đơn vị trực thuộc: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1101S

Mã số đơn vị SDNS: 1126521

Mã KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch: 2361

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số tiền
I. Thu chi ngân sách về phí, lệ phí,...	
1. Tổng thu phí, lệ phí,....	3,795,000,000
- Phí kiểm định xe	2,680,000,000
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm	820,000,000
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung ương, được trích để lại 1,2%)	295,000,000
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí,..... được để lại	2,683,000,000
- Phí kiểm định xe	2,412,000,000
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm	-
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung ương, được trích để lại 1,32%)	271,000,000
3. Số phí, lệ phí... nộp NSNN	1,112,000,000
- Phí kiểm định xe	268,000,000
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm	820,000,000
- Phí Bảo trì đường bộ (Nộp Trung ương, được trích để lại 1,2%)	24,000,000
II. Dự toán chi NSNN	160,000,000
A. Chi thường xuyên	160,000,000
1. Chi sự nghiệp kinh tế	160,000,000
Loại 280 Khoản 297	160,000,000
- Kinh phí thực hiện tự chủ - Nguồn 13 (Chi hoạt động: Vật tư văn	160,000,000

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2022 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng)

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị dự toán cấp I:

Mã số đơn vị SDNS: 1035834

Đơn vị trực thuộc: Thanh Tra Sở

Mã số đơn vị SDNS: 1006538

Mã KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch: 2361

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số tiền
II. Dự toán chi NSNN	3,581,865,000
A. Chi thường xuyên	3,581,865,000
1. Chi quản lý nhà nước	3,581,865,000
<i>Loại 340 Khoản 341</i>	<i>3,581,865,000</i>
- Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	3,439,865,000
+ Lương và các khoản mang tính chất lương	2,844,065,000
+ Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	595,800,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	142,000,000
Hỗ trợ trang phục thanh tra	92,000,000
Hỗ trợ mua trang thiết bị phục vụ chuyên môn	50,000,000